**1. Issue là gì?**

* Issue là một hành vi không mong muốn hoặc trục trặc trong chức năng hoặc thiết kế của sản phẩm, cũng có thể là một lỗ hổng trong thiết kế hoặc bố cục của trang và nó cũng có thể là một lỗi trong nội dung của nó.
* Issue có thể tạo ra một thông báo lỗi khi chúng được sao chép. Issue có thể ngăn người dùng sử dụng chức năng hoặc tính năng của sản phẩm. Chúng ngăn người dùng tiếp tục sử dụng sản phẩm theo cách nó được dự định hoặc ngăn người dùng truy cập vào các phần của sản phẩm.
* Nhiệm vụ của Tester là xác định các vấn đề trên sản phẩm bằng cách thực hiện kiểm tra và cũng để báo cáo chúng về các chu kỳ kiểm tra.

OT là từ viết tắt của cụm Overtime (tiếng Anh), được hiểu là quá giờ, dùng để chỉ những người làm việc hay học tập quá giờ liên tục trong thời gian dài.

## **Onsite là gì?**

**Onsite** là làm việc cho khách hàng – thay vì làm việc cho doanh nghiệp đã ký hợp đồng ban đầu. Các bạn sẽ được thử thách tại các doanh nghiệp khác thường là doanh nghiệp nước ngoài với các dự án lớn cần nhiều người tham gia.

HiTech :Công nghệ cao

Global: Toàn cầu

ICT là từ viết tắt của Information & Communication Technologies, từ này được hiểu là Công nghệ thông tin và Truyền thông

**Application model:**

**mô hình ứng dụng** là một đại diện đồ họa của một doanh nghiệp hoặc CNTT **ứng dụng** , và mối quan hệ của các thành phần cơ sở hạ tầng (có nghĩa là, các thiết bị và các nhóm) được yêu cầu để hỗ trợ hoặc cung cấp chức năng cho **ứng dụng** .

**Đảm bảo chất lượng** trong kiểm thử phần mềm ( **QA** ) là một cách ngăn ngừa sai lầm và khuyết tật trong sản phẩm được sản xuất và tránh các vấn đề khi cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ cho khách hàng;

### **I.**[**QA là gì**](https://iconicjob.vn/blog/qa-la-gi-tat-tan-tat-cong-viec-trong-nganh-qa/)**?**

QA (Quality Assurance) có nhiệm vụ giám sát, quản lý và đảm bảo chất lượng của việc xây dựng hệ thống, quy trình sản xuất của công ty theo một chuẩn mực chất lượng. Quản lý chặt chẽ các tiêu chuẩn chất lượng trong tất cả các giai đoạn từ khâu nghiên cứu thị trường, thiết kế … cho đến khâu sản xuất ra sản phẩm cuối cùng và bán hàng, tiêu thụ trên thị trường, chăm sóc khách hàng.

https://www.devpro.edu.vn/dam-bao-chat-luong-phan-mem-software-quality-assurance-qa-la-gi

https://iconicjob.vn/blog/qa-la-gi-tat-tan-tat-cong-viec-trong-nganh-qa/

BA là viết tắt Business Analyst. Business Analyst là người làm việc với khách hàng để lấy yêu cầu, sau đó chuyển thông tin và thảo luận về yêu cầu này với team nội bộ (Developer, QC) và quản lý document.

Business Analyst sẽ có rất nhiều giải pháp cho yêu cầu của khách hàng, không phải lúc nào vấn đề cũng được giải quyết bởi giải pháp phần mềm.

<https://itviec.com/blog/business-analyst/>

QC QA Tester

https://topdev.vn/blog/qa-la-gi-qc-la-gi/

Role: Vai trò.

Rule: Quy tắc.

## **Học gì để trở thành tester**

### **Kiến thức chung**

* Kiến thức căn bản về máy tính, tin học văn phòng căn bản, cài đặt phần mềm, sử dụng internet.
* Kiến thức về lập trình: Căn bản SQL, HTML, CSS. Đây là 3 món tôi nghĩ rất cần thiết khi làm test, bạn không cần phải học sâu để viết code nhưng ít ra phải đọc hiểu được và có thể chỉnh sửa code đơn giản.
* Kiến thức tổng quan về test, bao gồm việc hiểu các định nghĩa cơ bản, các thuật ngữ, quy trình phát triển phần mềm, quy trình test. Bạn có thể học theo cuốn ISTQB Foundation hoặc tham khảo các mục gợi ý sau:
  + **What is Software Testing?** – Tìm hiểu phần này để biết được testing là gì? các định nghĩa, khái niệm căn bản về kiểm thử phần mềm.
  + **Why is Software Testing Important?** – Tại sao testing lại quan trọng và cần thiết? nếu không có tester thì sản phẩm sẽ ra sao?
  + **Software Development life cycle:** Vòng đời phát triển phần mềm, vị trí của testing trong các giai đoạn phát triển sản phẩm.
  + **Software Test life cycle:** Vòng đời của kiểm thử, thứ tự các công việc kiểm thử.
  + **Defect Life Cycle:** Vòng đởi của lỗi và trạng thái qua các giai đoạn.
  + **Quality Assurance vs. Quality control, Verification vs Validation:** Phân biêt sự giống nhau và khác nhau giữa một số khái niệm.
  + **Software Testing Levels:** Các mức độ trong kiểm thử, đi từ nhỏ nhất đến các mức độ cao nhất.
  + **Software Testing types:** Các loại testing thư Functional testing, Non-functional testing, Structural testing, Change related testing.

### **Phần kiến thức bổ sung**

#### **Manual Test:**

Đây là danh sách các kiến thức bạn nên tìm hiểu sâu thêm nếu sẽ làm test theo hướng manual.

* Create a Test Plan: Các thành phần cần có trong một test plan cơ bản, cách viết test plan.
* Design Test case: Cách tạo và viết một testcase thông dụng.
* Test Design Techniques: Các kỹ thuật thiết kế testcase, giúp cho testcase hiệu quả và tối ưu hơn.
* Test reporting, Daily status reports – cách viết report để báo cáo kết quả test của mình.
* Defect management: Finding defects, Logging defects, Tracking and managing defects – Học cách report & quản lý một bug cũng như sử dụng tools tracking thông dụng như Jira, Mantis, Bugzilla, Application Lifecycle Management (ALM).
* Mobile application testing (iOS, Android, Windows Phone): Cách cài đặt và test ứng dụng mobile, cách giả lập thiết bị điện thoại trên máy tính.
* Windows, Website testing & Tools support: Cách test một ứng dụng desktop, một trang web và giả lập các trình duyệt khác nhau trên máy tính.
* Risk based testing process and implementation: Đánh giá rủi ro trong kiểm thử, đây là phần nâng cao nhưng cũng nên tìm hiểu qua.
* Coding: SQL, HTML, CSS.

#### **Automation Test:**

* Học thêm về lập trình: Java, C# (.Net) là hai ngôn ngữ căn bản mà những người làm automation hay sử dụng, ngoài ra có các ngôn ngữ khác dùng để hỗ trợ như AutoIT, Python.
* Học về các Automation Tool/Framework phổ biến như: Ranorex, Selenium, Appium, TestComplete.
* Các Tools khác như: Jmeter, SoapUI.

## Job titles-Chức danh công việc:

## **Computer analysts – Phân tích máy tính**

Nhà phân tích máy tính là người nghiên cứu về hệ thống máy tính và đề xuất những cải tiến và những thay đổi có thể thực hiện được. Công việc của họ nhằm tạo ra các giải pháp cho các vấn đề kỹ thuật và ước tính chi phí để phát triển các giải pháp này.

## **Computer Programmers – Lập trình viên**

Lập trình viên là người sử dụng các thiết kế của các nhà phát triển phần mềm để viết mã mà các máy tính có thể thực hiện. Các lập trình viên phát triển một loạt các hướng dẫn, câu lệnh cho phép máy tính thực hiên nhiệm vụ cụ thể.

## **Network administrators – Quản trị mạng**

Nhóm IT cài đặt hệ thống máy tính cho các doanh nghiệp và quản lý mạng của một tổ chức. Trong nhóm này, nhân viên quản trị mạng phải có một sự hiểu biết sâu sắc về kiến ​​thức công nghệ họ thường là người có trình độ cao nhất trong nhóm.

## **Software developers – Nhà phát triển phần mềm**

Các nhà phát triển phần mềm là những người xây dựng và tạo ra các ứng dụng cho các máy tính giúp các tổ chức và thiết bị hoạt động một cách hiệu quả. Họ là người phụ trách viết và thực hiện mã nguồn của phần mềm.

## **Web developers – Nhà phát triển Web**

Nhà phát triển web là một lập trình viên máy tính chuyên về các ứng dụng trực tuyến, chẳng hạn như thiết kế trang web, xuất bản trên web và quản lý cơ sở dữ liệu.